

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 2567 /CTH-QLDN1
V/v thuế GTGT đầu vào và
chi phí khi tính thuế TNDN

Ký bởi: THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Ngày ký: 10-04-2026 14:22:27 +07:00
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU HUNG XIANG (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Đường số 3, KCN Tân Phú Thạnh -GD1, xã Thạnh Xuân, TP Cần Thơ

Thuế thành phố Cần Thơ nhận được Công văn số 02/CV/HX/2026 ngày 31/3/2026 của CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HUNG XIANG (VIỆT NAM) về việc thuế giá trị gia tăng đầu vào, Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Căn cứ khoản 5 Điều 23, Điều 31 và khoản 2 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định:

“Điều 23. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng...”

5. Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng, quý nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng, quý đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng, quý thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.”

“Điều 31. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%

Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất thuế giá trị gia tăng thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%, đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng đồng thời cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất khác (bao gồm hàng hóa chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% khâu kinh doanh thương mại) nếu không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của



kỳ hoàn thuế. Kỳ hoàn thuế được xác định từ kỳ tính thuế giá trị gia tăng theo thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục chưa được hoàn thuế đến kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế, số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% (bao gồm số thuế giá trị gia tăng đầu vào hạch toán riêng được và số thuế giá trị gia tăng đầu vào được xác định theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế (nếu có) còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%. Bộ Tài chính quy định cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%.”

“Điều 39. Điều khoản chuyển tiếp

...

2. Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% quy định tại Điều 31 Nghị định này áp dụng đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% phát sinh kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”

Căn cứ khoản 1 và điểm a điểm 1 khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, quy định;

“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

b) Khoản chi thực tế phát sinh khác, bao gồm:

...

c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.”

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

a) Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

...

l) Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ; thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp khấu trừ; thuế giá trị gia tăng đầu vào của phần giá trị xe

ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống vượt mức do Chính phủ quy định; thuế thu nhập doanh nghiệp; các khoản thuế, phí, lệ phí, thu khác không được tính vào chi phí theo quy định của pháp luật và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Phần thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp khấu trừ quy định tại điểm này không bao gồm phần thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc trường hợp hoàn thuế.

Số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi đã được tính vào chi phí được trừ thì không được khấu trừ với số thuế giá trị gia tăng đầu ra;”

Căn cứ các quy định trên, CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HUNG XIANG (VIỆT NAM) được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Thuế GTGT. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng, quý thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo. Quy định về hoàn thuế GTGT tại Điều 31 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, áp dụng đối với số GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% phát sinh kể từ ngày 01/7/2025.

Về chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, Công ty được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng các điều kiện khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

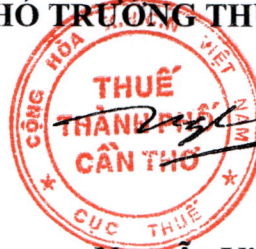
Đề nghị CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HUNG XIANG (VIỆT NAM) căn cứ thực tế phát sinh của Công ty đối chiếu các quy định pháp luật thuế nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế thành phố Cần Thơ trả lời để CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HUNG XIANG (VIỆT NAM) được biết. *N. Luu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- NVDTPC “kiểm tra”;
- KTR1; QLDN 2,3,4;
- Website;
- Lưu: VT, QLDN1(2b). *N. Luu*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống

